# Bài Hướng Dẫn Thực Hành

# Tìm đường đi ngắn nhất với Dijkstra

#### 1. Thuật toán Dijkstra

Cho G=(X,E) là một đồ thị có trọng không âm gồm n đỉnh. Thuật toán Dijkstra được dùng để tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh i đến j cho trước.

Gọi L là ma trận trọng lượng (với qui ước  $L_{hk} = +\infty$  nếu không có cạnh nối từ đỉnh h đến đỉnh k).

Ta sử dụng thêm hai mảng để lưu vết của quá trình tìm đường đi:

- Length[...]: lưu độ dài từ đỉnh đầu i đến các đỉnh trong đồ thị.
- Last[...]: lưu đỉnh liền trước nó trên đường đi.

```
Bước I: Gán T:= X và gán các nhãn:

Length[i] = 0;

Length[k] = +\infty với \forall k \in X \setminus \{i\};

Last[k] = -1; \forall k \in X;

Bước 2: Nếu j \notin T thì dừng và giá trị Length[j] là độ dài đường đi ngắn nhất từ i đến j và Last[j] lưu đinh nằm ngay trước j trên đường đi đó.

Bước 3: Chọn đinh v \in T sao cho Length[v] nhỏ nhất và gán T:= T \setminus \{v\}.

Bước 4: \forall k \in T và có cạnh nối từ v đến k:

Nếu Length[k] > Length[v] + L_{vk};

Last[k] = v;

Cuối nếu

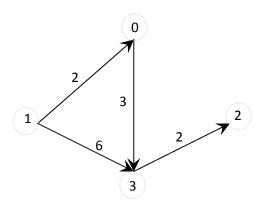
Cuối với mọi

Trở về bước 2
```

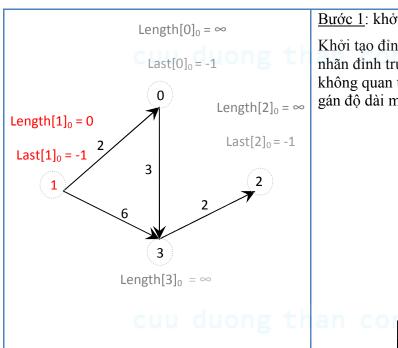
 $Ch\dot{u}$   $\dot{y}$ : Khi thuật toán dừng, nếu Length[j] =  $+\infty$  thì không tồn tại đường đi từ i đến j, nếu ngược lại thì Length[j] là độ dài đường đi ngắn nhất.

# 2. Ví dụ Dijkstra

Cho đồ thi sau:



Tìm đường đi ngắn nhất từ đỉnh 1 đến đỉnh 2 trong đồ thị.



#### Bước 1: khởi tạo

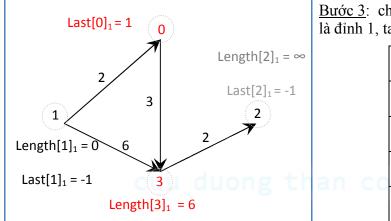
Khởi tạo đỉnh 1 với độ dài min hiện tại là 0, và nhãn đỉnh trước là chính nó (hoặc -1, điều này không quan trọng). Các đính còn lại đều được gán độ dài min là ∞. Dưới đây là bảng mô tả

T[]\step	0
0	0
1	1
2	2
3	3

0.00	93
Length[]\step	0
0	8
1	0
2	8
3	$\infty$

Last[]\step	0
0	-1
1	-1
2	-1
3	-1

Length $[0]_1 = 2$ 



Bước 2: đỉnh 2 vẫn thuộc T ta sang bước kế tiếp.

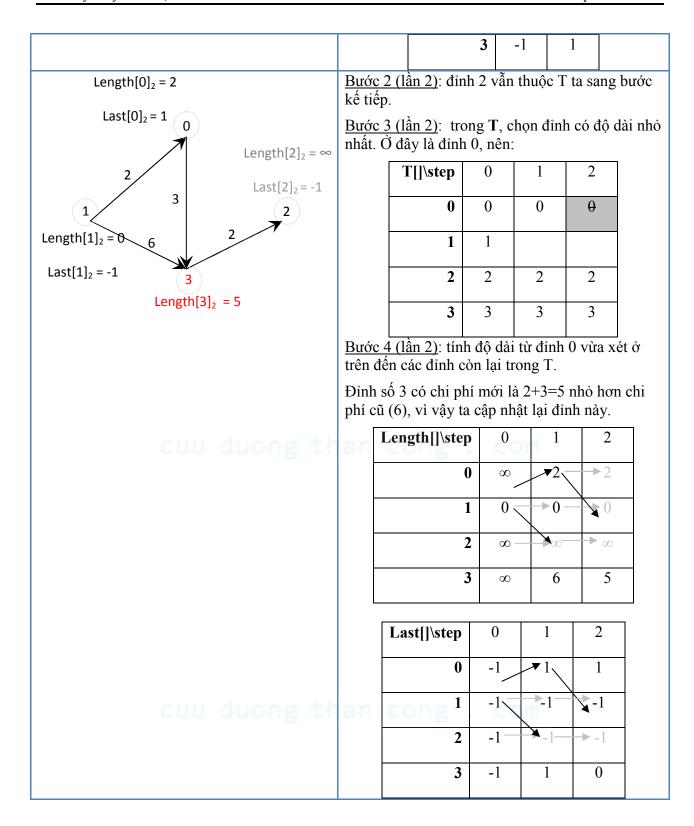
<u>Bước 3</u>: chọn đỉnh có độ dài nó nhỏ nhất. Ở đây là đỉnh 1, ta loại đỉnh này ra.

T[]\step	0	1
0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3

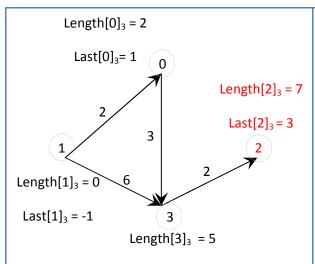
Bước 4: Các đỉnh còn lại đều có Length[] cực đại nên ta cập nhật lại như sau

		Length[]\step	0	1
		0	~_	<b>*</b> 2
		1	0 <	0
		2	<u> </u>	$\rightarrow \infty$
		3	$\infty$	6
cuu duong th	an c	ong . c	, OIII	

Last[]\step	0	1
0	-1_	<b>▼</b> 1
1	-1	-1
2	-1	<b>→</b> -1



Môn: Lý thuyết đồ thị Lớp TH2009/04



Bước 2 (lần 3): đinh 2 vẫn thuộc T ta sang bước kế tiếp.

<u>Bước 3 (lần 3)</u>: lấy đỉnh 3 ra khỏi  $\mathbf{T}$  vì có độ dài nhỏ nhất:

T[]\step	0	1	2	3
0	0	0		
1	1			
2	2	2	2	2
3	3	3	3	3

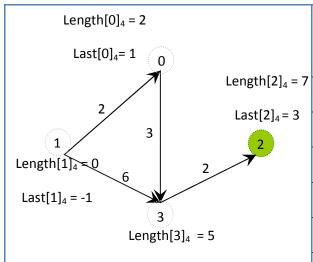
Bước 4 (lần 3): tương tự ta cũng tính độ dài từ đỉnh 3 đến đỉnh còn lại trong T.

Đỉnh số 2 có chi phí mới là  $5+2=7 < \infty$ .



Length[]\step	0	1 5 m	2	3
0	°/	<b>▼</b> 2	<b>2</b>	2
1	0/	→ 0	0-	• 0
2	$\infty$	<b>→</b> ∞	8/	<b>▼</b> 7
3	$\infty$	6	5 —	<b>→</b> 5

Last[]\step	0	1	2	3
0	-1_	<b>V</b> 1	1 —	→ 1 →
1 cons	-1	-1	-1	-1
2	-1 —	<b>→</b> _1—	<b>→</b> -1	<b>▼</b> 3
3	-1	1	0 —	<b>→</b> 0



Bước 2 (lầ	Bước 2 (lần 4): đỉnh 2 vẫn thuộc T.					
Bước 3 (lần 4): lấy đỉnh 2 ra khỏi <b>T</b> vì có độ dài nhỏ nhất, lúc này						
T[]\a4am	Λ	1	2	2	1	

T[]\step	0	1	2	3	4
0	0	0			
1	1				
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3		

Lúc này đỉnh 2 không còn nằm trong T nữa, chúng ta kết thúc thuật toán.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com

## Bài Tập Thực Hành

# Thuật toán Dijkstra

#### I. Quy định:

- Thời gian làm bài: 2 tuần (deadline xem trên moodle)
- Loại bài tập: cá nhân
- Cấu trúc bên trong thư mục MSSV bao gồm các thư mục
  - Source: thư muc chứa toàn bô source code
  - o Document: chứa báo cáo (MSSV.doc hoặc MSSV.docx)
  - o Release: thư mục chứa file thực thi (MSSV.exe).
- Nén toàn bộ thư mục thành file MSSV.zip hoặc MSSV.rar
- Nộp bài lên moodle.

Lưu ý: tất cả các bài làm sai quy định sẽ không được chấm tức là 0 điểm.

#### II. Đề bài:

#### 1. Yêu cầu bắt buộc:

Sử dụng thuật toán Dijkstra tìm đường đi ngắn nhất giữa 2 đỉnh cho trước của đồ thị đơn có hướng và có trọng số dương. Chương trình được viết ở dạng Console với 3 tham số dòng lệnh lần lượt là đường dẫn tập tin đầu vào và đường dẫn tập tin đầu ra: Ví dụ tham số dòng lệnh:

MSSV.exe input.txt output.txt

Hoăc

*MSSV.exe C:\input.txt D:\output.txt* 

Lưu ý: đường dẫn/ tên tập tin đầu vào và đầu ra có thể thay đổi (không cố định)

# Cấu trúc dữ liệu đầu vào:

- Dòng đầu tiên: số đỉnh đồ thị (N).
- N dòng tiếp theo: **ma trận kề** của đồ thị với quy ước:
  - $\circ$  A[i][j] > 0: trọng số cạnh nối trực tiếp i và j.
  - A[i][j] = 0: không có cạnh nối trực tiếp i và j.
- Dòng cuối cùng: chỉ số đỉnh bắt đầu s và đỉnh kết thúc g.

# Cấu trúc dữ liệu đầu ra:

Nếu không có đường đi ngắn nhất từ s đến g thì xuất -1. Ngược lại xuất các thông tin sau:

- Dòng đầu tiên: chi phí đi từ s đến g (tổng trọng số các cạnh phải đi qua).
- Dòng thứ hai: đường đi ngắn nhất từ s đến g.

- Trong trường hợp có nhiều đường đi ngắn nhất từ s đến g thì chỉ cần xuất 1 đường đi tùy ý.
- 2. Yêu cầu nâng cao (cộng điểm):
- Cải tiến thuật toán **Dijkstra** để tìm **tất cả** đường đi ngắn nhất từ s đến g.
- Xuất các đường đi theo thứ tự tăng dần với định nghĩa "nhỏ hơn" như sau:

- O Hoặc Số đỉnh (A) ≤ Số đỉnh (B)
- O Hoặc Số đỉnh (A) = Số đỉnh(B), A(k) < B(k) với  $k = min(i \mid A(i) !=B(i))$

Ví dụ:

Tập tin đầu vào	Đồ thị	Tập tin kết quả
9 0 2 1 0 0 0 0 0 10 0 0 0 3 0 0 0 0 0 0 0 1 0 4 0 0 0 0 9 0 0 0 0 1 3 0 0 5 0 0 0 0 0 1 1 0 0 0 0 0 0 0 1 1 0 0 0 0 0 0		10 08 028 0138 0238 02138 0134678 0234678 02134678

## III. Nội dung báo cáo:

Báo cáo cần thể hiện rõ các nội dung sau:

- Ý tưởng thuật toán đã cài đặt (thuật toán Dijkstra và phần cải tiến nếu có).
- Cách tổ chức thiết kế chương trình.

cuu duong than cong . com